

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: Cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Thái Bình;
Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0;
Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông tại Tờ trình số 65/TTr-STTTT ngày 07/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: Cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0.
2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình.
3. Sự cần thiết phải cập nhật, bổ sung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0: Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình đã được phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua 03 năm thực hiện cần phải cập nhật, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 đã được ban hành.

4. Mục tiêu của nhiệm vụ: Bổ sung, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0 đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 đã được ban hành tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông và mẫu Đề cương Kiến trúc CPĐT/CQĐT phiên bản 2.0 được ban hành tại Công văn số 39/THH-CSCNTT ngày 13/01/2020 của Cục Tin học hóa.

5. Nội dung thực hiện:

5.1. Tầm nhìn Kiến trúc: Xác định mục tiêu, vai trò dài hạn của Kiến trúc trong quá trình phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh Thái Bình

5.2. Nguyên tắc xây dựng Kiến trúc

- Tham khảo một số nguyên tắc đã hướng dẫn tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 (9 nguyên tắc) vận dụng vào tỉnh Thái Bình (có thể đưa thêm một số nguyên tắc riêng của tỉnh).

- Các nguyên tắc khác: Bảo đảm tính kế thừa thông tin, dữ liệu, hạ tầng, các hệ thống thông tin hiện có trên cơ sở cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0 đã được phê duyệt.

5.3. Kế hoạch phát triển của địa phương: Các nội dung phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của địa phương, định hướng áp dụng công nghệ thông tin để góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch.

- Thực trạng triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử 1.0;

- Thực trạng triển khai Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng đến 2025 của tỉnh Thái Bình. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh trong giai đoạn.

5.4. Định hướng phát triển Chính quyền điện tử

5.5. Đánh giá Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0

- Kiến trúc nghiệp vụ: Sơ đồ quy trình xử lý nghiệp vụ hiện tại; sơ đồ quy trình xử lý nghiệp vụ liên thông (đối với các nghiệp vụ liên thông)

- Kiến trúc ứng dụng: Hiện trạng các ứng dụng đang sử dụng. Mô tả nhu cầu phát triển hoặc nâng cấp các thành phần ứng dụng (nếu có)

- Kiến trúc dữ liệu: Hiện trạng các cơ sở dữ liệu; hiện trạng kết nối; chia sẻ dữ liệu; mô tả nhu cầu về xây dựng các cơ sở dữ liệu hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu (nếu có)...

- Kiến trúc Công nghệ: Sơ đồ mạng hiện tại; hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh; hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị (các đơn vị thuộc phạm vi tác động của kiến trúc)...

- Kiến trúc an toàn thông tin: Mô hình hiện trạng an toàn thông tin; mô tả hiện trạng các phương án đảm bảo an toàn thông tin; mô tả hiện trạng các phương án quản lý an toàn thông tin...

Ưu điểm, hạn chế: Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Thái Bình.

5.6. Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 2.0

a) Sơ đồ tổng quát Chính quyền điện tử: Cập nhật, bổ sung sơ đồ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0 để phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Mô tả chi tiết các thành phần;
- Điểm khác biệt giữa kiến trúc 2.0 so với 1.0:
 - + Cài tiến phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ điện tử của thế giới hướng tới Chính phủ số;
 - + Thể hiện rõ 05 mô hình tham chiếu gồm: Mô hình tham chiếu nghiệp vụ, mô hình tham chiếu dữ liệu, mô hình tham chiếu ứng dụng, mô hình tham chiếu công nghệ, mô hình tham chiếu an toàn thông tin;
 - + Ban hành kèm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Kiến trúc nghiệp vụ

- Nguyên tắc nghiệp vụ.
- Danh mục nghiệp vụ.
- Kế hoạch hoạt động nghiệp vụ.
- Sơ đồ quy trình nghiệp vụ.
- Sơ đồ khái quát liên thông nghiệp vụ.
- Sơ đồ tổ chức các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

c) Kiến trúc dữ liệu

- Nguyên tắc dữ liệu.
- Mô hình dữ liệu.

d) Kiến trúc ứng dụng

- Nguyên tắc ứng dụng.
- Sơ đồ giao diện ứng dụng.
- Sơ đồ giao tiếp ứng dụng.
- Ma trận quan hệ ứng dụng - ứng dụng.
- Sơ đồ tích hợp ứng dụng.
- Các yêu cầu về đảm bảo chất lượng.
- Các yêu cầu về duy trì hệ thống ứng dụng.
- Danh sách ứng dụng.

e) Kiến trúc công nghệ

- Nguyên tắc công nghệ.
- Sơ đồ mạng.
- Hạ tầng Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.
- Danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật (áp dụng và liên quan).
- Dự báo công nghệ.

g) Kiến trúc an toàn thông tin

- Nguyên tắc an toàn thông tin.
- Các loại kiểm soát an toàn thông tin.
- Mô hình an toàn thông tin.
- Phương án đảm bảo an toàn thông tin.
- Phương án quản lý an toàn thông tin.

- Phương án dự phòng thảm họa.
- Phương án giám sát liên tục công tác đảm bảo an toàn thông tin.
- Phương án đánh giá, duy trì công tác đảm bảo an toàn thông tin.
- Khác (nếu có).

5.7. Phân tích khoảng cách về nghiệp vụ, dữ liệu, ứng dụng, công nghệ, an toàn thông tin giữa hiện tại và tương lai và đề xuất giải pháp để đạt mục tiêu.

5.8. Tổ chức triển khai

- Danh sách các nhiệm vụ.
- Lộ trình triển khai các nhiệm vụ.
- Giải pháp quản trị kiến trúc.
- Giải pháp về nguồn nhân lực.
- Giải pháp về cơ chế, chính sách.
- Giải pháp về tài chính.

5.9. Sản phẩm: Báo cáo cập nhật, bổ sung để có Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng dự toán là: 425.341.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0: 421.011.000 đồng;
- Chi phí tư vấn thầu và các chi khác: 4.330.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp Thông tin và truyền thông được giao tại Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.

8. Thời gian thực hiện: Quý III và Quý IV năm 2020.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chủ trì lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình phiên bản 2.0 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*juan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH. *ju*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng